



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHẸ VIỄN THÔNG (LTC)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHẸ VIỄN THÔNG (LTC) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BAN KIỂM SOÁT
Số: 01 /2018/BKS

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2018

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018
VÀ NHIỆM KỶ 2013-2017**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 ;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều Lệ Công ty;

Căn cứ Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 thông qua ngày 29/6/2017;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C;

Căn cứ vào kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2017;

Ban Kiểm soát xin trình Đại hội đồng cổ đông Công ty LTC kết quả hoạt động kiểm soát năm 2017 và chương trình hoạt động năm 2018,

Phần I : Hoạt động của Ban kiểm soát :

1. Thu thập và xem xét các báo cáo, đề xuất quan trọng của Ban Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị ;
2. Kiểm tra, xem xét tình hình triển khai các quy định, các quyết định và Nghị quyết của Hội đồng quản trị ;
3. Tham dự và nắm bắt tình hình hoạt động SXKD của Công ty thông qua các cuộc họp HĐQT;
4. Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính hàng năm.
5. Tham gia, đóng góp ý kiến kịp thời giúp cho Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị trước và trong khi hình thành các quyết định .

Phần II : Kiểm soát các lĩnh vực hoạt động cơ bản trong năm 2017:

1. Kết quả hoạt động SXKD:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017		So với KH do ĐHCĐ giao năm 2017 (%)		So với TH năm 2016 (%)	
		Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ
1	Tổng Doanh thu (triệu đồng)	109.171	30.059	72,78	39,91	79,61	46,01
2	Lợi, nhuận sau thuế (triệu đồng)	-18.224	-18.581	0	0	n/a	n/a
3	Tỷ suất LNST/VCSH (%) (*)	n/a	n/a	0	0	n/a	n/a

Ghi chú :

Tổng doanh thu: DT thuần hoạt động SXKD + Doanh thu tài chính + Thu nhập khác
Năm 2017, KH LNST hợp nhất là: 2.942 triệu đồng; KH LNST công ty mẹ là 2.919 triệu đồng

Năm 2016, LNST hợp nhất: -2.058 triệu đồng; LNST công ty mẹ: -2.126 triệu đồng
Vốn chủ sở hữu kế hoạch là: 48.661 triệu đồng (bao gồm: Vốn góp của chủ sở hữu + Quỹ Đầu tư phát triển + Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản)

*** Cơ cấu doanh thu**

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017 (triệu đồng)		So với TH năm 2016 (%)	
		Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ
1	Danh thu thuần Trong đó:	104.924	28.413	76,56	43,54
1.1	Doanh thu xây lắp	43.362	10.464	61,30	16,92
1.2	Doanh thu bán hàng và thành phẩm	59.473	15.860	94,71	n/a
1.3	Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.089	2.089	59,48	61,08
2	Lợi nhuận gộp Trong đó :	6.011	1.138	63,46	23,47
2.1	Lợi nhuận xây lắp	6.017	971	139,29	25,63
2.2	Lợi nhuận bán hàng và thành phẩm	-156	17	n/a	n/a
2.3	Lợi nhuận cung cấp dịch vụ	150	150	13,00	14,12

Cơ cấu doanh thu hợp nhất và lợi nhuận gộp hợp nhất giữa các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 có sự dịch chuyển giữa mảng xây lắp và dịch vụ so với năm 2016: Xây lắp chiếm 41% doanh thu thuần (năm 2016 là 52%) và bù đắp lợi nhuận gộp cho mảng kinh doanh thương mại; Kinh doanh thương mại chiếm 57% doanh thu thuần và không tạo ra lợi nhuận gộp (lợi nhuận gộp âm 156 triệu đồng); Kinh doanh dịch vụ (cho thuê BTS) chiếm 2% doanh thu thuần và 2% lợi nhuận gộp (năm 2016 là kinh doanh dịch vụ chiếm 12% lợi nhuận gộp).

Lợi nhuận gộp của mảng kinh doanh thương mại âm do ảnh hưởng hoạt động kinh doanh thương mại của các công ty con đem lại (Công ty cổ phần cáp và thiết bị viễn thông – ETCC)

Mảng kinh doanh thương mại của Công ty mẹ là mảng kinh doanh mới phát sinh trong năm 2017 do vậy không thực hiện so sánh với năm 2016. Mảng kinh doanh xây lắp của Công ty mẹ giảm mạnh so với năm 2016 (doanh thu thuần chỉ bằng 17% năm 2016) do nợ thuế lớn và lâu dẫn đến bị cưỡng chế hóa đơn.

2. Kết quả hoạt động tài chính :

Ban kiểm soát đã nhận được báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty, trên cơ sở kiểm tra số liệu và báo cáo giải trình chi tiết Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát đưa ra những kết luận sau:



- a) Trong năm, LTC đã lập báo cáo tài chính tuân thủ chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam. Báo cáo tài chính của LTC được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
- b) Ngoại trừ ý kiến ngoại trừ trong báo cáo kiểm toán, số liệu trong báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính kế toán của LTC.
- c) Báo cáo tài chính của LTC đã cung cấp kịp thời, minh bạch các thông tin về tình hình tài chính đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý và nhà đầu tư.
- d) Sau đây là một số chỉ tiêu phản ánh tình hình tài chính năm 2017 tại thời điểm 31/12/2017 của LTC:

• **Tài sản và nguồn vốn:**

Đơn vị tính : Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
		31/12/2016	31/12/2017	Tăng/ giảm %	31/12/2016	31/12/2017	Tăng/ giảm %
A	Tổng tài sản	343.778	331.146	-3,67%	266.430	240.623	-9,69%
1	Tài sản ngắn hạn	317.193	318.662	+0,46%	230.236	206.948	+10,11%
2	Tài sản dài hạn	26.585	12.484	-53,04%	36.194	33.675	-6,96%
B	Tổng Nguồn vốn	343.778	331.146	-3,67%	266.430	240.623	-9,69%
1	Nợ phải trả	249.896	250.001	+0,44%	192.631	185.405	-3,75%
2	Vốn chủ sở hữu	93.882	80.145	-14,63%	73.799	55.218	-25,18%

Tổng tài sản hợp nhất cuối năm giảm 3,67% so với năm trước, trong đó tài sản dài hạn giảm 53,04% chủ yếu do giảm TSCĐ (thanh lý nhà cửa vật kiến trúc và máy móc thiết bị của công ty con - Công ty cổ phần cáp và thiết bị viễn thông – ETCC), giảm BDS đầu tư (bán được 16 BTS khu vực Tây Nguyên); Tài sản ngắn hạn tăng không đáng kể 0,46%. Tổng nguồn vốn hợp nhất giảm so với năm trước, trong đó chủ yếu do Vốn chủ sở hữu giảm 14,63% do lỗ phát sinh năm 2017 của công ty mẹ.

• **Kết quả kinh doanh năm 2017:**

STT	Chỉ tiêu	đơn vị tính	Hợp nhất		Công ty mẹ	
			Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay
1.	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
	Khả năng thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	1,27	1,27	1,20	1,12
	Khả năng thanh toán nhanh [(TS ngắn hạn-HTK)/Nợ ngắn hạn]	lần	1,08	1,09	1,04	1,00
2.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					

STT	Chỉ tiêu	đơn vị tính	Hợp nhất		Công ty mẹ	
			Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay
	Hệ số nợ/Tổng tài sản		0,73	0,76	0,72	0,77
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu		2,66	3,13	2,61	3,36
3.	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/HTK bình quân)	lần	2,56	2,09	2,14	1,05
	Vòng quay tài sản (DT thuần/tổng tài sản)	lần	0,40	0,32	0,24	0,12
4.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
	Tỷ suất LNTT/Tổng Tài sản	%	-	-	-	-
	Tỷ suất LNTT/Doanh thu thuần	%	-	-	-	-
	Tỷ suất LNST/Tổng Tài sản (ROA)	%	-	-	-	-
	Tỷ suất LNST/Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	%	-	-	-	-
	Tỷ suất LNST/Vốn Điều lệ	%	-	-	-	-

Các chỉ số về khả năng thanh toán của Công ty đạt mức lớn hơn 1 thể hiện công ty vẫn đảm bảo được khả năng thanh toán, không thay đổi nhiều so với năm 2016.

Cơ cấu vốn thể hiện tỷ lệ tài sản được tài trợ bằng nợ. Hệ số Nợ phải trả tăng so với năm 2016 và lớn hơn 3 lần thể hiện công ty vẫn đang khó khăn về tài chính. Công ty vẫn sử dụng đòn bẩy nợ để bổ sung vốn cho hoạt động của mình tuy nhiên có thể gặp rủi ro trong việc trả nợ nếu thu hồi công nợ từ các khoản phải thu không tốt. Năm 2017, Công ty tiếp tục vay vốn để phục vụ hoạt động SXKD. Tổng giá trị vay trong năm 2017 là 76 tỷ đồng (năm 2016 là 108 tỷ đồng).

Theo quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý nợ (Nghị định 206/2013/NĐ-CP ngày 09/12/2013), Công ty bị rơi vào trạng thái cần giám sát tài chính đặc biệt do Nợ phải trả lớn hơn 3 lần so với vốn chủ sở hữu.

Về năng lực hoạt động: Năm 2017, vòng quay hàng tồn kho là 2,09 lần, tương đương khoảng 175 ngày tương đương gần 6 tháng thể hiện dòng vốn lưu động năm 2017 luân chuyển chậm so với 2016, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của công ty (năm 2016, chỉ tiêu này là gần 5 tháng).

Về dòng tiền: theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2017 là +11,25 tỷ đồng so với -9,68 tỷ đồng năm 2016; lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư là +3,82 tỷ đồng năm 2017 so với -7,65 tỷ đồng năm 2016, lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính là -10,19 tỷ đồng năm 2017 so với +11,29 tỷ đồng năm 2016

Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu LTC năm 2017 là -4.179 đồng (năm 2016 là -491 đồng). Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu LTC tại 31/12/2017 là 17.476 đồng, giảm 15% so

10/10/2017

với năm 2016 (năm 2016, chỉ tiêu này là 20.472 đồng). Giá tham chiếu của LTC tại ngày 31/12/2017 là 3.300 đ/cp; tại ngày 24/5/2018 là : 4.400 đ/cp.

Trong năm 2017, LTC liên tục bị HNX đưa vào diện cảnh báo (5 lần) do vi phạm quy định về công bố thông tin (chậm nộp báo cáo). Ngoài ra do lợi nhuận sau thuế năm 2017 tiếp tục bị âm, ngày 05/4/2018, HNX ra thông báo số 290/TB-SGDHN đưa LTC diện bị kiểm soát và hạn chế giao dịch (chỉ được giao dịch vào phiên thứ sáu hàng tuần).

3. Kết quả hoạt động đầu tư :

a) *Đầu tư TSCĐ*: Năm 2017, Công ty không thực hiện đầu tư TSCĐ.

b) *Nhóm hoạt động đầu tư tài chính :*

Trong năm 2017, LTC vẫn chưa thực hiện góp vốn theo quy định đối với Công ty con 100% vốn điều lệ ở TP.Hồ Chí Minh với tên gọi Công ty TNHH Đầu tư Phát triển LTC Việt Nam với vốn điều lệ đăng ký là 10 tỷ đồng (thành lập năm 2016) và đối với Công ty cổ phần Xây lắp điện nhẹ Viễn thông - LTCC (LTC sở hữu 51% vốn theo đăng ký ban đầu).

Tình hình kết quả hoạt động SXKD năm 2017 của các DN có vốn góp của LTC như sau:

- Công ty TNHH Đầu tư Phát triển LTC Việt Nam: vốn thực góp: 0 đồng. Ban Kiểm soát không được tiếp cận số liệu tài chính của Công ty nên không đưa ra ý kiến đánh giá.

- Công ty Cổ phần Xây lắp điện nhẹ Viễn thông: Trong năm 2017, Công ty tăng vốn điều lệ từ 6,8 tỷ đồng lên 10 tỷ đồng, trong đó LTC chiếm 34,68%. Tại thời điểm 31/12/2017, các cổ đông khác của CTCP Xây lắp điện nhẹ Viễn thông đã góp đủ 6,532 tỷ đồng, LTC chưa thực hiện góp vốn. Theo BCTC năm 2017 của Công ty CP Xây lắp điện nhẹ Viễn thông: Doanh thu: 30,06 tỷ đồng, LNST 619 triệu đồng; ROE đạt 8%.

- Công ty liên doanh Điện nhẹ Viễn thông: tổng vốn đầu tư hiện tại của LTC tại Công ty Liên doanh điện nhẹ Viễn thông là 597 triệu đồng (mệnh giá 100.000 đồng/CP), chiếm 19,9% Vốn điều lệ. Công ty mẹ đã thực hiện trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn đối với công ty này bằng đúng số tiền đã đầu tư từ những năm trước và năm 2017 vẫn giữ nguyên giá trị dự phòng. Do không tiếp cận được số liệu tài chính của công ty liên doanh Điện nhẹ Viễn thông nên Ban Kiểm soát không đưa ra được ý kiến đánh giá.

- Công ty CP Cáp và Thiết bị Viễn thông – ETCC (công ty con): tổng vốn góp đầu tư là 22.213,4 triệu đồng, chiếm 55,53% VDL. Theo BCTC 2017, Doanh thu đạt 41,84 tỷ đồng, LNST lỗ 1,64 tỷ đồng.

- Công ty CP Cadico: tổng vốn góp đầu tư là 1.078 triệu đồng, chiếm 10,45% VDL. Theo BCTC năm 2017 của Cadico:

T
I
NG
PH
N
T
Đ
A

- Tỷ suất LNST/vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2017 là 19,96% (năm 2016 là 18,21%);
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu Công ty CP Cadico năm 2017 là 36.660 đồng so với 25.532 đồng năm 2016; Giá trị sổ sách 01 cổ phiếu của Cadico thời điểm 31/12/2017 là 279.626 đồng/cổ phiếu (mệnh giá 100.000 đ/CP), tăng 80% so với năm 2016.

4. Về hoạt động quản trị :

a) Quản trị công nợ phải thu, phải trả:

- Công nợ phải thu: Tỷ lệ công nợ phải thu khách hàng cao, chiếm 46% tài sản ngắn hạn (năm 2016 là 51%). Tỷ lệ nợ phải thu khách hàng/Doanh thu thuần năm 2017 là 140% tăng so với năm 2016 (năm 2016 chỉ tiêu này là 117%). Điều này ảnh hưởng tới nguồn vốn hoạt động kinh doanh của công ty.

Các khoản nợ xấu có khả năng không thu hồi được 3,67 tỷ đồng, năm trước đã trích lập dự phòng 2,2 tỷ đồng, năm nay trích bổ sung 1,4 tỷ đồng cùng với toàn bộ giá trị công trình hạ ngầm (11,77 tỷ đồng) không có phương án xử lý, không có khả năng thu hồi được kiểm toán yêu cầu đưa vào trích lập dự phòng trong năm nay, dẫn đến kết quả kinh doanh của toàn công ty lao dốc thẳng đứng.

- Công nợ phải trả: Việc nợ thuế và các khoản phải nộp đối với ngân sách nhà nước đã được Ban Kiểm soát đề cập trong các báo cáo lần trước, tuy nhiên, giá trị nợ thuế vẫn còn lớn tại thời điểm 31/12/2017 (xấp xỉ 23 tỷ đồng, chiếm 50% VĐL) và vẫn chưa được giải quyết dứt điểm do dòng tiền bị chiếm dụng tại các công trình đang thi công. Chưa giải quyết được nợ thuế nên công ty tiếp tục bị cưỡng chế hóa đơn, ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động SXKD của công ty.

b) Công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2017:

Sau ĐHCĐ năm 2017, tháng 7/2017, Công ty có sự thay đổi về thành viên HĐQT (thay ông Nguyễn Thành Chung bởi ông Ngô Trọng Vinh), thay đổi thành viên Ban kiểm soát (thay bà Vũ Lan bởi ông Nguyễn Thành Chung).

Trong năm, HĐQT đã ban hành các Quyết định để xử lý các tồn tại (thuế, nợ tồn đọng, v.v..., tái cơ cấu công ty con) nhằm khắc phục nâng cao hiệu quả hoạt động của toàn công ty.

5. Về thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ 2017:

Ngoài chỉ tiêu về SXKD không hoàn thành, các chỉ tiêu khác theo Nghị quyết ĐHCĐ 2017 đều được thực hiện đúng.

6. **Nhận xét của Ban Kiểm soát:** Theo các số liệu trên cho thấy, trong năm 2017, Công ty không hoàn thành được các chỉ tiêu do ĐHCĐ giao, lỗ so với năm trước tăng 8,8 lần.

Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch là do:

T
Á
N
H

- Nợ thuế lớn dẫn đến việc bị cưỡng chế thuế bằng biện pháp hóa đơn. Điều này ảnh hưởng lớn tới ghi nhận doanh thu, thu hồi công nợ và tham gia đấu thầu ;

- Công tác thu hồi công nợ chưa tốt;

- Giá vốn vẫn chiếm tỷ trọng cao (94%), cá biệt giá vốn tại Công ty con ETCC cao hơn cả doanh thu thuần;

- Chi phí dự phòng trong chi phí quản lý tăng đột biến từ việc trích lập chi phí của công trình hạ ngầm (11,77 tỷ đồng) nên mặc dù các chi phí quản lý khác đã được tiết giảm so với năm 2016 nhưng chi phí quản lý tăng 2,6 lần so với năm 2016.

- Chi phí lãi vay cao, tăng 2,4 lần so với năm 2016

Phần III: Kiểm soát hoạt động nhiệm kỳ 2013-2017.

1. Về thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐV tính	Thực hiện						Tỷ lệ (%)				
		2012	2013	2014	2015	2016	2017	13/12	14/13	15/14	16/15	17/16
DT	Tỷ đ	111	180	173	191	137	109	163	96	111	72	80
LNTT	Tỷ đ	5,90	8,43	-1,80	1,70	-2,01	-18,07	143	n/a	n/a	n/a	n/a
LNST	Tỷ đ	4,59	6,06	-2,35	1,36	-2,06	-18,22	132	n/a	n/a	n/a	n/a
Cổ tức	%	7	12	0	5	0	0	171	0	n/a	0	n/a

2. Tình hình tài chính và sử dụng vốn của Công ty từ năm 2013 – 2017:

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản và hiệu quả sử dụng vốn các năm 2013-2017 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	BQ giai đoạn
Vốn ĐL	Tỷ đồng	45,86	45,86	45,86	45,86	45,86	45,86
Tổng TS	Tỷ đồng	332	324	336	344	331	329
Nợ phải trả	Tỷ đồng	229	230	240	250	251	240
Nguồn VCSH	Tỷ đồng	83	94	95	94	80	86
LNST/VDL	%	13,21	-5,13	2,97	-4,49	-39,74	-6,64
LNST/VCSH bình quân	%	7,26%	-2,50%	1,42%	-2,19%	-22,74%	-3,54
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	1.192	-177	218	-491	-4.179	-687
Giá trị sổ sách ICP	Đồng	18.188	16.744	20.817	20.472	17.476	19.730

3. Về quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc

Trong nhiệm kỳ 2013-2017, có sự bất đồng trong quản lý điều hành giữa các nhân sự quản lý cấp cao dẫn đến năm 2015 phải tổ chức ĐHCĐ bất thường để thay đổi nhân sự quản lý (các thành viên HĐQT, TGD). Tồn tại trong quản lý từ nhiệm kỳ trước để lại đã gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của công ty từ 2015 trở lại đây như: nợ thuế lớn, công nợ không có khả năng thu hồi lớn, chi phí vay lớn, v.v...

Mặc dù các thành viên HĐQT là các cổ đông cá nhân đã tham gia quản lý, điều hành rất tích cực nhưng hiệu quả SXKD của Công ty chưa thấy khởi sắc.

Phần IV: Đề xuất, kiến nghị với HĐQT Công ty .

1. Những tồn tại :

Tồn tại theo ý kiến ngoại trừ trên BCTC kiểm toán 2017 đối với khoản phải thu công trình hạ ngầm giá trị trên 11 tỷ; khoản công nợ tạm ứng, phải thu khách hàng, phải thu đối tượng khác chưa có đối chiếu xác nhận công nợ tại thời điểm 31/12/2017 và các Báo cáo tài chính của các công ty con hợp nhất chưa được kiểm toán.

2. Kiến nghị đề xuất :

- 2.1. Đối với hoạt động đầu tư góp vốn: Thực hiện góp vốn tại các công ty con theo quy định; Tăng cường kiểm soát, giám sát và định hướng đối với hoạt động SXKD của công ty con, tiếp tục có các biện pháp thúc đẩy, khôi phục hoạt động sản xuất của công ty con ETCC để không ảnh hưởng đến hiệu quả của công ty mẹ; cần có phương án xử lý dứt điểm đối với việc thu hồi vốn tại Công ty liên doanh Điện nhẹ Viễn thông.
- 2.2. Tiếp tục triển khai công tác quản trị thu hồi công nợ phải thu, công nợ phải trả; cơ cấu lại tài sản không cần dùng hoặc hiệu quả thấp nhằm cải thiện dòng vốn thiếu hụt cho nhu cầu SXKD; xử lý dứt điểm đối với khoản công nợ phải thu liên quan đến việc thi công các công trình hạ ngầm, tạm ứng chưa có đối chiếu theo ý kiến của đơn vị kiểm toán.
- 2.3. Xây dựng phương án khắc phục lỗ lũy kế để đưa Công ty ra khỏi diện bị kiểm soát.
- 2.4. Tăng cường hoạt động kiểm tra kiểm soát nội bộ nhằm phát hiện rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động để cảnh báo và đưa ra biện pháp phòng ngừa kịp thời.
- 2.5. Kịp thời công bố thông tin theo quy định đối với công ty niêm yết; tránh tình trạng bị HNX nhắc nhở nhiều lần như năm 2017;

Phần V: Nhận xét, đánh giá về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017

HÀNG

Năm 2017, Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng các nội dung nêu tại Phần I, tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT của LTC và đóng góp ý kiến tại cuộc họp HĐQT cũng như đối với công tác điều hành của Ban TGD. Trưởng Ban Kiểm soát vẫn chưa phải thành viên chuyên trách theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014.

Trong năm, công ty không thực hiện tạm ứng và chi trả thù lao cho Ban Kiểm soát nên thù lao của các thành viên Ban kiểm soát năm 2017 = 0 đồng.

Các thành viên của Ban kiểm soát đều hoạt động kiêm nhiệm và ở tại Hà Nội, do vậy không phát sinh chi phí lương; không phát sinh chi phí đi lại, ăn ở; không phát sinh chi phí hoạt động của Ban kiểm soát.

Phần VI : Kế hoạch công tác của Ban kiểm soát năm 2018

Ban kiểm soát đề ra mục tiêu chương trình hoạt động năm 2018 như sau :

- 1- Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, hoạt động của HĐQT và Ban TGD điều hành theo quy định tại Điều lệ Công ty
- 2- Tham gia các cuộc họp định kỳ của HĐQT và Ban TGD Công ty .
- 3- Giám sát tình hình triển khai Nghị quyết Đại hội cổ đông giao .
- 4- Giám sát hoạt động tài chính, tình hình sản xuất kinh doanh hàng Quý;
- 5- Lập báo cáo của Ban Kiểm soát gửi ĐHĐCĐ và HĐQT theo đúng quy định đối với Công ty đại chúng, công ty niêm yết.
- 6- Thực hiện kiểm soát theo yêu cầu của HĐQT hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Ban Kiểm soát xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông!

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Thu Thủy